

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-PT
Ngày 07-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái và ông Cao Đức Chiến

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử trực tiếp và trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/TLPT-HS, ngày 03 tháng 8 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/HSPT-QĐ ngày 29-8-2023; đối với:

- Bị cáo:

Hoàng Thạch Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05-5-1990 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị C (đã chết); có vợ là Hoàng Thị N và có 02 con sinh năm 2009 và 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21-11-2014 bị Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-9-2022 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; địa chỉ: Số 117 Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Bà T, Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Lê Duy N; cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Lạng Sơn (gọi tắt là Ngân hàng); địa chỉ: Số 355, đường B, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; đều có mặt.

2. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Do có kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo, 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị Viện Kiểm sát kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 14-9-2022, tại địa phận thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang Hoàng Thạch Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C-103.xx chở 05 (năm) thùng bìa cát tông; trong đó có 04 thùng đựng 12 hộp pháo và 01 thùng đựng 06 hộp pháo; tổng cộng là 54 (năm mươi tư) giàn pháo có tổng trọng lượng là 75,6 kg (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 03/KL-KTHS, ngày 16-9-2022 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định số tang vật thu giữ gửi giám định là Pháo, loại Pháo hoa nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ).

Căn cứ lời khai của Hoàng Thạch Q, ngày 15-9-2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đoàn Mạnh Đ. Ngày 16-9-2022, Nguyễn Mạnh G đến cơ quan Công an tỉnh Lạng Sơn tự thú.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận:

Khoảng năm 2019, Nguyễn Mạnh G quen biết với Hoàng Thạch Q và nói cho Hoàng Thạch Q biết việc Nguyễn Mạnh G có thể mua được Pháo hoa Trung Quốc, ai có nhu cầu mua Pháo thì bảo Nguyễn Mạnh G.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 13-9-2022, trong lúc uống rượu, Hoàng Thạch Q biết Đoàn Mạnh Đ có nhu cầu mua Pháo; cả hai đã thỏa thuận về việc mua bán Pháo. Sau đó, Hoàng Thạch Q sử dụng điện thoại có số thuê bao 0336.940.0xx gọi đến số thuê bao 0368.257.5xx của Nguyễn Mạnh G để hỏi mua Pháo loại 36 lỗ/giàn, mỗi thùng có 18 giàn; Nguyễn Mạnh G đồng ý.

Nguyễn Mạnh G sử dụng số thuê bao 0368.257.5xx điện thoại đến số thuê bao 0822.593.9xx của người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) để hỏi mua Pháo loại 36 lỗ/giàn, mỗi thùng có 18 giàn, với giá 10.500.000 đồng/thùng; sau đó Nguyễn Mạnh G điện thoại thông báo cho Hoàng Thạch Q giá bán 11.500.000 đồng/thùng. Hoàng Thạch Q liên lạc thống nhất với Đoàn Mạnh Đ về việc mua 03 thùng pháo loại 36 lỗ/giàn, 18 giàn/thùng với giá 34.500.000 đồng; Hoàng Thạch Q đề nghị Đoàn Mạnh Đ chuyển tiền vào số tài khoản 8180118182828 của Nguyễn Mạnh G mở tại ngân hàng MB Bank và xin Đoàn Mạnh Đ 500.000 đồng để đồ xăng, Đoàn Mạnh Đ đồng ý.

Sau đó, Hoàng Thạch Q một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C-103.xx đi từ nhà Đoàn Mạnh Đ đến nhà Nguyễn Mạnh G rồi điện thoại yêu cầu

Đoàn Mạnh Đ chuyển khoản tiền để mua Pháo. Đoàn Mạnh Đ nhờ vợ là Nguyễn Thị T chuyển khoản 34.500.000 đồng từ tài khoản 1016315214 của Nguyễn Thị T mở ngân hàng Vietcombank đến số tài khoản của Nguyễn Mạnh G; Đoàn Mạnh Đ không nói cho Nguyễn Thị T biết là chuyển tiền để mua Pháo.

Sau khi nhận được tiền, Nguyễn Mạnh G điện thoại liên lạc với người đàn ông bán Pháo và thực hiện theo hướng dẫn của người này. Nguyễn Mạnh G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (không rõ biển kiểm soát) đi về phía thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Hoàng Thạch Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C - 103.xx theo sau. Khi đi được khoảng 05 km, Nguyễn Mạnh G bảo Hoàng Thạch Q đi tiếp một đoạn nữa sẽ có người đón. Nguyễn Mạnh G gửi cho người bán pháo số biển kiểm soát xe ô tô do Hoàng Thạch Q điều khiển rồi rẽ vào cây xăng P đặt 31.500.000 đồng ở bãi gạch sau cây xăng P rồi khiến xe mô tô đi đến đầu cầu B để chờ Hoàng Thạch Q.

Đối với Hoàng Thạch Q, sau khi điều khiển xe ô tô đi tiếp được khoảng 300 mét thì gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) hỏi Hoàng Thạch Q lấy Pháo phải không, Hoàng Thạch Q bảo phải; người đàn ông này bảo Hoàng Thạch Q xuống xe đứng chờ để người đàn ông điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C - 103.xx đi lấy pháo. Khoảng 15 phút sau thì người đàn ông điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C - 103.xx quay lại nơi Hoàng Thạch Q đợi và bảo đã để lên xe ô tô 05 thùng Pháo với tổng là 54 hộp Pháo.

Hoàng Thạch Q điện thoại thông báo cho Nguyễn Mạnh G đã lấy được pháo; Nguyễn Mạnh G bảo Hoàng Thạch Q đi ra đầu cầu B. Khi Hoàng Thạch Q đến nơi, Nguyễn Mạnh G điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường cho Hoàng Thạch Q ra đến đầu đường vào lối rẽ đoạn thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để đi đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn; tại đây Nguyễn Mạnh G cho Hoàng Thạch Q 600.000 đồng, Hoàng Thạch Q xin thêm 100.000 đồng, tổng là 700.000 đồng; Nguyễn Mạnh G đồng ý. Nhận tiền xong, Hoàng Thạch Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C-103.xx chở 05 thùng pháo nói trên về Lạng Sơn. Khi về đến khu vực thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Ngân hàng xe ô tô biển kiểm soát 12C-103.xx để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ vì: Ngày 25-10-2021, Hoàng Thạch Q và vợ là Hoàng Thị N đã ký hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nói trên là xe ô tô biển kiểm soát 12C- 103.xx do Hoàng Thạch Q đứng tên chủ sở hữu. Sau khi ký Hợp đồng, hàng tháng Hoàng Thạch Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc nợ lãi đầy đủ. Nhưng kể từ tháng 09-2022 đến nay, Hoàng Thạch Q không thực hiện nghĩa vụ trả nên khoản nợ thuộc nợ xấu nhóm 4. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao chiếc xe ô tô nói trên cho Ngân hàng để Ngân hàng xử lý khoản nợ theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 21-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thạch Q phạm tội Buôn bán hàng cấm; xử phạt bị cáo Hoàng Thạch Q 05 (năm) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14-9-2022.

Tịch thu bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 12C-103.xx mà bị cáo Hoàng Thạch Q đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về mức hình phạt đối với 02 bị cáo còn lại, truy thu đối với bị cáo số tiền do phạm tội mà có, buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, Ngân hàng có đơn kháng cáo về phần xử lý vật chứng là xe ô tô biển kiểm soát 12C-103.xx.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng giữ nguyên nội dung, yêu cầu kháng cáo và trình bày: Xe ô tô biển kiểm soát 12C-103.xx là vật chứng trong vụ án hình sự do bị cáo Hoàng Thạch Q đã sử dụng để làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, ngày 25-10-2021, vợ chồng Hoàng Thạch Q đã thế chấp chiếc xe ô tô nói trên để vay Ngân hàng 160.000.000 đồng. Từ tháng 9-2022, Hoàng Thạch Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã có thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng không đạt kết quả. Đến nay, theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, khoản vay của vợ chồng Hoàng Thạch Q đã chuyển thành nợ xấu nhóm 5. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Hợp đồng thế chấp, khoản 2 Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị Quyết 41/QH.14 quy định về nợ xấu và Thông tư liên tịch số 06/1998/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTC-BTP ngày 24-10-1998, giao xe ô tô nói trên cho Ngân hàng để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ.

Ý kiến của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện để bị cáo trả nợ Ngân hàng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Thạch Q về tội Buôn bán hàng cấm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo. Ngày 14-9-2022, bị cáo bị bắt quả tang khi đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C-103.xx để chở Pháo. Do đó, xe ô tô nói trên là vật chứng trong vụ án Hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước đối với xe ô tô Biển kiểm soát 12C-103.xx là có căn cứ. Việc vợ chồng bị cáo Hoàng Thạch Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ với Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố Tụng Hình sự tuyên không chấp nhận

kháng cáo của Ngân hàng, giữ nguyên Bản án sơ thẩm và buộc Ngân hàng phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thạch Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. và bị cáo không kháng cáo Bản án sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng về xử lý vật chứng, thấy rằng:

[3] Xe ô tô là tài sản phải đăng ký quyền sở hữu tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đối với xe ô tô Biển kiểm soát 12C-103.xx là tài sản phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, do bị cáo Hoàng Thạch Q đứng tên đăng ký nên tài sản này thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Ngày 14-9-2022, bị cáo đã sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 12C-103.xx vào việc chở Pháo nên chiếc xe ô tô nói trên được xác định là phương tiện phạm tội và là vật chứng trong vụ án hình sự theo quy định tại Điều 89 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước đối với toàn bộ chiếc xe ô tô nói trên. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và vợ của bị cáo là chị Hoàng Thị N không kháng cáo. Việc Tòa án tuyên tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước đối với toàn bộ chiếc xe ô tô nói trên là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và đảm bảo quyền lợi của Nhà nước.

[4] Trước khi bị cáo Hoàng Thạch Q sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 12C-103.xx vào việc phạm tội, ngày 25-10-2021 vợ chồng bị cáo đã thế chấp chiếc xe ô tô nói trên để vay tiền Ngân hàng. Xét thấy, theo quy định của Bộ luật dân sự, tài sản bảo đảm được xử lý khi người có nghĩa vụ (bên vay) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ. Trong trường hợp cụ thể này, Hợp đồng tín dụng liên quan đến tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nói trên có thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 25-10-2021; khoản vay này không thuộc trường hợp nợ xấu theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết 42/2017/QH14; tại điểm a mục 5 phần I của Thông tư liên tịch số 06/1998 không quy định bắt buộc cơ quan tiến hành tố tụng phải giao tài sản là vật chứng cho bên nhận thế chấp. Mặt khác, do đây là vụ án hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết quan hệ tín dụng, quan hệ thế chấp giữa Ngân hàng với khách hàng vay và do tài sản là chiếc xe ô tô nói trên là vật chứng trong vụ án Hình sự nên không thuộc trường hợp phải trả lại vật chứng cho chủ sở hữu và Ngân hàng không phải chủ sở hữu, người quản lý sử dụng hợp pháp đối với tài sản đó. Vì vậy, không có căn cứ để giao chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12C-103.xx cho Ngân hàng.

[5] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy kháng cáo của Ngân hàng về việc giao xe ô tô biển kiểm soát 12C-103.xx cho Ngân hàng để xử lý thu hồi nợ là không có căn cứ, không phù hợp pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp Ngân hàng muốn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của Ngân hàng không được chấp nhận nên Ngân hàng phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng B về việc đề nghị giao xe ô tô Biển kiểm soát 12C-103.xx cho Ngân hàng để xử lý thu hồi nợ.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 21-6-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về phần xử lý vật chứng là xe ô tô Biển kiểm soát 12C-103.xx; cụ thể như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 12C- 103.xx, số khung: RM0TH17GJM002202, số máy: 4G13S1NAMTS00731 xe đã qua sử dụng kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 7730108 của xe ô tô tải biển kiểm soát: 12C - 103.xx; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số OTOBB22 0049538 của xe ô tô tải biển kiểm soát: 12C - 103.xx; 01 (một) tờ giấy biên nhận thế chấp (có bản photo của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô) của xe ô tô tải biển kiểm soát 12C-103.xx.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-4-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy